

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/11/2018

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Việt

2. Bà Trần Thị Ngọc Anh

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 16/11/2018, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2018/TLS-HNGĐ ngày 10/8/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 09/8/2018, được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Trần Văn H tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện; anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/2008 ngày 29/10/2008 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố, mẹ anh H khoảng hơn một năm thì ra ở riêng; vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Tại phiên toà, chị T nộp bản phô tô Biên bản sự việc do Tổ dân phố 2 Q, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình lập, bản y sao bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa

khoa huyện L, tỉnh Quảng Bình và trình bày: Vào ngày 02/10/2018, chị và anh H có lời qua tiếng lại, anh H đánh đập chị chấn thương vùng đầu phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện L từ ngày 04/10 đến ngày 09/10/2018 thì ra viện, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H.

Tại Bản tự khai, Biên bản hoà giải ngày 28/9/2018, bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Quá trình kết hôn giống như chị T đã trình bày, quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Anh H đề nghị hoà giải đoàn tụ hoặc bác yêu cầu ly hôn của chị T vì anh còn tình cảm với vợ và các con chung của vợ chồng hiện đang còn nhỏ.

- Về con chung: Chị T, anh H cùng khai vợ chồng có 02 con chung là Trần Văn D, sinh ngày 18/11/2010 và Trần Văn Sĩ H, sinh ngày 19/4/2013. Hiện tại cháu D đang sống cùng anh H, cháu H đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Trần Văn Sĩ H, giao con chung Trần Văn D cho anh H nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tại Bản tự khai, Biên bản hoà giải ngày 28/9/2018, bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Theo Giấy trình bày nguyện vọng của cháu Trần Văn D nộp tại Toà án ngày 18/10/2018, cháu D trình bày: Nếu ba mẹ ly hôn, cháu xin ở với ba.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H cùng trình bày vợ chồng không có nợ chung và thoả thuận tự phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án gửi cho các bên đương sự, triệu tập các bên đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; trong 03 lần thông báo hoà giải, anh H chỉ tham gia 01 lần. Toà án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà họp lệ nhưng anh H vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất không có lý do, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên toà và tổng đạt quyết định hoãn phiên toà cho anh H họp lệ nhưng bị đơn anh Trần Văn H vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai ngày 16/11/2018. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống

hạnh phúc nhưng sau đó lại phát sinh mâu thuẫn. Chị T thì cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh H thì trình bày vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn chứng tỏ trong cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Toà án đã tổ chức 03 phiên hoà giải để động viên, thuyết phục vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H chỉ tham gia 01 lần, mặc dù chính anh là người đề nghị Toà án hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ anh H không còn quan tâm đến gia đình, không muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình. Trong thời gian Toà án đang giải quyết vụ án, ngày 02/10/2018 giữa chị T và anh H xảy ra xô xát, anh H đánh chị T.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H và cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, Hội đồng xét xử nhất trí cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về quan hệ con chung: Chị T và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chứng tỏ cả anh, chị đều rất thương yêu, lo lắng quan tâm đến con cái. Cháu D đã trên 07 tuổi và trình bày nguyện vọng được ở với ba là Trần Văn H, sau khi vợ chồng ly thân, cháu D đang sống cùng anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhất trí giao cháu Trần Văn D, sinh ngày 18/11/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Văn Sĩ H, sinh ngày 19/4/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp nguyện vọng của chị T, cháu D và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị đều trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Trần Văn D, sinh ngày 18/11/2010 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Văn Sĩ H, sinh ngày 19/4/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Người

không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001830 ngày 09 tháng 8 năm 2018. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/11/2018), anh H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã P;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Ngọc Sơn